

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 128/2022/HSST

Ngày: 12/9/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU-TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Đình Hoàng.

2. Bà Tô Thị Lành.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại D Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2022/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2022/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam. Sinh năm 1973, tại Ninh Bình.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đông M, xã Khánh H, huyện Yên K, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn Tân A, xã Ia S, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và con bà Vũ Thị T, sinh năm 1944, hiện trú tại thôn Đông M, xã Khánh H, huyện Yên K, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có 03 anh, chị ruột; lớn nhất sinh năm 1962, nhỏ nhất sinh năm 1969. Bị cáo là con út trong gia đình, có vợ Phạm Thị T, sinh năm 1975, có 02 con, sinh năm 1995 và 1999. Vợ và các con của bị cáo hiện trú tại thôn Tân A, xã Ia S, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai.

Tiền án: Không.

- Ngày 13/5/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 03 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại Bản án số 42/HSST. Chấp hành án tại Trại tạm giam Công an Ninh Bình, ngày 16/11/2006, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 21/4/2015, bị Tòa án nhân dân TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 02 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất độc”, tại Bản án số 32/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, Bộ Công an, ngày 25/02/2017, chấp hành xong hình phạt tù.

Các lần bị kết án trên, Nguyễn Văn D đều đã được xóa án tích.

Tiền sự: Không. Ngày 17/7/2018, bị Tòa án nhân dân TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy thời hạn 18 tháng. Ngày 06/10/2019 chấp hành xong thời gian cai nghiện và đã được xóa tiền sự.

Bị cáo Nguyễn Văn D hiện đang bị tạm giam ở vụ án khác, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

* Người bị hại: Bà Đào Thị H. Địa chỉ: 28 Siu B, tổ 1, phường Đồng Đ, TP. P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 23/12/2021, khi bị cáo Nguyễn Văn D đang đi bộ trên đường Siu B, thuộc tổ 01, phường Đồng Đ, TP.P, D phát hiện ngôi nhà ở bên cạnh số 28 đường Siu B không khóa cửa và không có người trong coi, nên nảy sinh ý định đột nhập vào để chiếm đoạt tài sản; đây là nhà của bà Đào Thị H. Khi đi vào ngôi nhà trên, D thấy trên bàn ở phòng khách có để điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, ốp điện thoại bằng da, màu nâu; bên trong ốp da có giấy Chứng minh nhân dân của bà H. Lúc này khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, D lén lút đi đến lấy chiếc điện thoại trên giấu vào túi áo đang mặc, rồi đi ra đường Lê Đại Hành, phường Đồng Đ đón xe ô tô về nhà ở thôn Tân A, xã Ia S, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai. Đến 16 giờ 45 phút ngày 23/12/2021, khi D vừa về đến nhà, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Cơ quan điều tra đã thu giữ trong người D ma túy và điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus mà D vừa chiếm đoạt của bà H ở TP.P. Đối với bà H, sau khi phát hiện bị mất điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus cùng với giấy Chứng minh nhân dân, ngày 27/12/2021 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku trình báo.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, D đã khai nhận về hành vi lén lút chiếm đoạt điện thoại di động ở ngôi nhà bên cạnh số 28 đường Siu B, tổ 01, phường Đồng Đ, TP.P, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai chuyển hành vi chiếm đoạt tài sản của D cùng vật chứng là điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus và giấy Chứng minh nhân dân mang tên Đào Thị H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku để xử lý.

Qua định giá xác định, điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus và ốp da của bà Đào Thị H bị Nguyễn Văn D chiếm đoạt vào ngày 23/12/2021, có tổng trị giá 4.045.000 đồng. Sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku đã xử lý trả lại điện thoại, ốp da và giấy Chứng minh nhân dân cho bà H.

Về dân sự: Sau khi được nhận lại tài sản, giấy tờ bị chiếm đoạt, bà Đào Thị H không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 114/CT-VKS ngày 19/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại D Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 09 tháng đến 01 năm tù. Về dân sự người bị hại đã nhận được tài sản không yêu cầu gì nên không xem xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 23/12/2021, bị cáo D đã lén lút chiếm đoạt của bà H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus kèm theo vỏ ốp bằng da, có tổng trị giá 4.045.000 đồng và giấy Chứng minh nhân dân mang tên bà H. Đến chiều cùng ngày, khi D về nhà ở xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và D đã tự thú về hành vi chiếm đoạt điện thoại di động của bà H. Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, ốp da và giấy Chứng minh nhân dân đã được thu hồi, trả lại cho bà H.

[2] Xét về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra truy tố: Trong quá trình điều tra truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân TP. Pleiku đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D: Khi thấy sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản là bị cáo liền thực hiện hành vi chiếm đoạt, tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị 4.045.000 đồng, bên cạnh đó bị cáo có nhân thân xấu có 02 bản án xét xử bị cáo tuy đã được xóa án tích, nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học tu sửa bản thân để trở thành người lương thiện mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, nên cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm.

[5] Tuy nhiên xét quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tự thú hành vi phạm tội của mình, dù giảm nhẹ nhưng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo được biện pháp răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo Bản án đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia lai.
- Viện kiểm sát TP. Pleiku.
- Công an TP. Pleiku.
- THADS TP. Pleiku
- Bị cáo.
- Người bị hại
- Lưu hs.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thị Hồng